

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1413 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của
Sở Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch
UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh
Bắc Ninh;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1419/TTr-SCT
ngày 01/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở
Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị
có liên quan công khai nội dung thủ tục hành chính theo nội dung công bố tại
Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của
đơn vị.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành
Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các
sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Chuyên viên CN&XDCB;
- Lưu: VT, KSTT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải

Phụ lục

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC VI
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC

STT	Tên TTHC	Văn bản quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Ban hành Kế hoạch phát triển chợ	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Công văn 3823/UBND-XDCB ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.	Sở Công Thương, UBND tỉnh
2	Ban hành Nội quy chợ mẫu	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. - Công văn 3823/UBND-XDCB ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.	Sở Công Thương, UBND tỉnh
3	Thủ tục xây dựng đề án thực hiện Chương trình cấp tỉnh về xúc tiến thương mại.	Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh.	Sở Công Thương, Sở Tài Chính, UBND tỉnh
4	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện đề án thuộc chương trình cấp tỉnh về Xúc tiến thương mại.	Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh.	Sở Công Thương, Sở Tài Chính, UBND tỉnh

II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Ban hành Kế hoạch phát triển chợ

1	Tên TTHC	Ban hành Kế hoạch phát triển chợ
2	Lĩnh vực	Quản lý chợ
3	Văn bản quy định	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.- Công văn 3823/UBND-XDCB ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.
4	Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Căn cứ vào Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, và nhu cầu thực tế tại địa phương, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn cấp huyện, gửi về Sở Công Thương tổng hợp.- Sở Công Thương căn cứ Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố về Kế hoạch phát triển chợ; các quy hoạch, kế hoạch, văn bản khác có liên quan; Sở Công Thương tham mưu, lập dự thảo Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, nội dung Kế hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP. (Không quá 20 ngày)- Sở Công Thương lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan về Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Không quá 20 ngày)- Sở Công Thương tổng hợp ý kiến góp ý, tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (15 ngày). Trong trường hợp cần thiết cần phải lấy ý kiến dự thảo lần 2, thời hạn tối đa không quá 30 ngày.- UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Kế hoạch phát triển chợ: Theo phiên họp của UBND tỉnh, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày phiên họp thông qua, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch.
5	Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Bắc Ninh
6	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình;- Dự thảo Kế hoạch phát triển chợ;- Báo cáo tổng hợp, giải trình các ý kiến tham gia đóng góp ý kiến.- Văn bản tham gia góp ý của các đơn vị. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01</p>

7	Thời hạn giải quyết	- Thời gian Sở Công thương thẩm định, trình UBND tỉnh: 55 ngày. Trường hợp phải lấy ý kiến lần 2, thời hạn không quá 85 ngày. - Thời hạn UBND tỉnh ban hành Kế hoạch: theo phiên họp UBND tỉnh.
8	Đối tượng thực hiện	Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị có liên quan
9	Cơ quan trực tiếp thực hiện	Sở Công Thương
10	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh Bắc Ninh
11	Kết quả thực hiện	Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
12	Phí, lệ phí	Không quy định
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không quy định
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Nội dung Kế hoạch đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; quy hoạch tỉnh; kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh, nhu cầu của các địa phương và các văn bản có liên quan.

2. Thủ tục: Ban hành Nội quy chợ mẫu

1	Tên TTHC	Ban hành Nội quy chợ mẫu
2	Lĩnh vực	Quản lý chợ
3	Văn bản quy định	Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; - Công văn 3823/UBND-XDCB ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.
4	Trình tự thực hiện	Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt đề xuất xây dựng chương trình. Sở Công Thương căn cứ Quy định tại Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP xây dựng dự thảo Nội quy chợ mẫu, hoàn thiện trình UBND tỉnh phê duyệt với trình tự như sau: B1. Lấy ý kiến các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan (không quá 30 ngày) + Lấy ý kiến các ngành, đơn vị: 15 ngày; + Đăng thông tin lấy ý kiến trên Cổng TTĐT tỉnh: 30 ngày B2. Tổng hợp ý kiến góp ý Dự thảo Nội quy chợ mẫu (15 ngày)

		<p>B3. Xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh (15 ngày)</p> <p>B4. Giải trình, tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trình UBND tỉnh dự thảo Nội quy chợ mẫu (15 ngày). Trong trường hợp cần lấy ý kiến dự thảo lần 2 thì có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 50 ngày làm việc.</p> <p>- UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nội quy chợ mẫu: Theo phiên họp của UBND tỉnh, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày phiên họp thông qua, UBND tỉnh ban hành Nội quy.</p>
5	Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Bắc Ninh
6	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình - Dự thảo Quyết định ban hành Nội quy mẫu. - Báo cáo tổng hợp, giải trình các ý kiến tham gia góp ý. - Văn bản tham gia góp ý các đơn vị. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01</p>
7	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Sở Công thương thẩm định, trình UBND tỉnh: 75 ngày. Trường hợp phải lấy ý kiến lần 2, thời hạn không quá 125 ngày (bao gồm xin ý kiến các ngành, cơ quan và thẩm định của Sở Tư pháp). - Thời hạn UBND tỉnh ban hành Nội quy chợ mẫu: theo phiên họp UBND tỉnh.
8	Đối tượng thực hiện	Sở Công Thương, cơ quan, đơn vị có liên quan.
9	Cơ quan trực tiếp thực hiện	Sở Công Thương
10	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh Bắc Ninh
11	Kết quả thực hiện	Quyết định ban hành nội quy chợ mẫu.
12	Phí, lệ phí	Không quy định
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không quy định
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Nội quy chợ đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

3. Thủ tục: Xây dựng đề án thực hiện Chương trình cấp tỉnh về xúc tiến thương mại.

1	Tên TTHC	Thủ tục xây dựng đề án thực hiện Chương trình cấp tỉnh về xúc tiến thương mại.	
2	Lĩnh vực	Xúc tiến thương mại	
3	Văn bản quy định	Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh.	
4	Trình tự thực hiện	Bước 1	Hàng năm, căn cứ các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các đơn vị chủ trì đề xuất xây dựng Chương trình gửi Sở Công Thương trước ngày 30/8 của năm trước năm kế hoạch.
		Bước 2	Sở Công Thương tiếp nhận, đánh giá, thẩm định Chương trình của các đơn vị chủ trì và tổng hợp thành Chương trình chung gửi Sở Tài Chính để lấy ý kiến tham gia về kinh phí thực hiện Chương trình trước ngày 30/9 của năm trước năm kế hoạch;
		Bước 3	Sở Tài chính cho ý kiến về kinh phí thực hiện Chương trình xong trước ngày 15/10 của năm trước năm kế hoạch, gửi Sở Công Thương
		Bước 4	Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài Chính, trước ngày 30/10 của năm trước năm kế hoạch, Sở Công Thương xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình
		Bước 5	- UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Quyết định: Theo phiên họp của UBND tỉnh, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày phiên họp thông qua, UBND tỉnh ban hành Quyết định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ nhận được Quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo kết quả phê duyệt Chương trình cho các đơn vị chủ trì.
5	Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Bắc Ninh	
6	Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: - Công văn đề xuất (Mẫu 1). - Nội dung chi tiết Chương trình (Mẫu 2). - Dự toán kinh phí chi tiết Chương trình (Mẫu 3). - Báo cáo kết quả thực hiện năm trước (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 01	

7	Thời hạn giải quyết	- Thời gian Sở Công thương thẩm định, trình UBND tỉnh: 60 ngày. - Thời hạn UBND tỉnh ban hành Quyết định: theo phiên họp UBND tỉnh.
8	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, đơn vị có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện xúc tiến thương mại, thuộc các Sở, ban, ngành; Liên minh các Hợp tác xã; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh trên địa bàn tỉnh.
9	Cơ quan trực tiếp thực hiện	Sở Công Thương
10	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh Bắc Ninh
11	Kết quả thực hiện	Thông báo Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
12	Phí, lệ phí	Không quy định
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Công văn đề xuất (Mẫu 1) - Nội dung chi tiết Chương trình (Mẫu 2) - Dự toán kinh phí chi tiết Chương trình (Mẫu 3) - Báo cáo kết quả thực hiện năm trước (nếu có)
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	1. Điều kiện: - Đơn vị đề xuất chương trình là các đơn vị quy định tại khoản 2 điều 3 của Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh. 2. Nội dung Chương trình phải đáp ứng yêu cầu sau: - Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tỉnh; - Phù hợp với nội dung quy định tại Chương II, Chương III của QĐ 23/2024. - Đảm bảo nội dung, thời gian và tiến độ triển khai. Đối với các chương trình mà quá trình thực hiện kéo dài qua 02 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.

4. Thủ tục: Điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện đề án thuộc chương trình cấp tỉnh về Xúc tiến thương mại

1	Tên TTHC	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án thuộc chương trình cấp tỉnh về Xúc tiến thương mại.
2	Lĩnh vực	Xúc tiến thương mại.
3	Văn bản quy định	Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh.

4	Trình tự thực hiện	Bước 1	Đơn vị chủ trì gửi văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương
		Bước 2	<p>- TH1: Điều chỉnh vẫn nằm trong khuôn khổ các nội dung và tổng dự toán đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Công Thương xem xét cho phép điều chỉnh. (15 ngày)</p> <p>TH2: trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.</p> <p>- Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện đề án (15 ngày)</p> <p>- UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Quyết định điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện đề án: Theo phiên họp của UBND tỉnh, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày phiên họp thông qua, UBND tỉnh ban hành Quyết định.</p>
5	Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Bắc Ninh.	
6	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>-Văn bản giải trình lý do.</p> <p>-Phương án điều chỉnh.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01</p>	
7	Thời hạn giải quyết	<p>TH1: Trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở: 15 ngày.</p> <p>TH2: Trường hợp vượt quá thẩm quyền của Sở:</p> <p>- Thời gian Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh: 15 ngày.</p> <p>- Thời hạn UBND tỉnh ban hành Văn bản về việc điều chỉnh dự toán: theo phiên họp UBND tỉnh.</p>	
8	Đối tượng thực hiện	Tổ chức, đơn vị có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện xúc tiến thương mại, thuộc các Sở, ban, ngành; Liên minh các Hợp tác xã; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh trên địa bàn tỉnh.	
9	Cơ quan trực tiếp thực hiện	Sở Công Thương.	
10	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Sở Công Thương hoặc UBND tỉnh Bắc Ninh.	
11	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận điều chỉnh Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Sở Công Thương hoặc văn bản của UBND về việc điều chỉnh dự toán.	
12	Phí, lệ phí	Không quy định.	

13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không quy định
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>1. Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đề xuất chương trình là các đơn vị quy định tại khoản 2 điều 3 của Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh. <p>2. Nội dung Chương trình phải đáp ứng yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tỉnh; - Phù hợp với nội dung quy định tại Chương II, Chương III của QĐ 23/2024. - Đảm bảo nội dung, thời gian và tiến độ triển khai. <p>Đối với các chương trình mà quá trình thực hiện kéo dài qua 02 năm tài chính, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí cho từng năm.</p>

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Bắc Ninh, ngày tháng năm 20 ...

V/v đề xuất Chương trình xúc tiến
thương mại năm

Kính gửi: Sở Công Thương

Căn cứ Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày .../.../2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Ninh

(Tên đơn vị chủ trì) đề xuất...Chương trình xúc tiến thương mại nămvới tổng kinh phí đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ là triệu đồng, bao gồm:

1.

2.

3.

4.

....

(Nội dung Chương trình và dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, thẩm định và tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

.....

- Lưu : VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 20.....

(Kèm theo Công văn số:/..... ngày/...../20.... của

1. (Tên chương trình 1.....) :đồng**a) Sự cần thiết**

(- Nêu rõ căn cứ, lý do và sự cần thiết phải triển khai thực hiện chương trình...? Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển KT-XH của tỉnh, của địa phương... ? Sự phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp địa phương...?)

b) Mục tiêu

(Nêu rõ mục tiêu của Chương trình....?)

c) Nội dung

- Tên chương trình: (Ghi rõ tên Chương trình....)

- Thời gian thực hiện: (Ghi rõ thời gian thực hiện, ngày, tháng, quý, năm trường hợp kéo dài qua hai năm thì ghi rõ từng năm thực hiện.....)

- Địa điểm: (Nêu rõ địa điểm thực hiện chương trình...)

- Đơn vị tham gia: (Nêu rõ thành phần doanh nghiệp, HTX tham gia; tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia....).

- Quy mô: (VD: Dự kiến số lượng doanh nghiệp, HTX tham gia; số lượng sản phẩm được quảng bá giới thiệu...)

d) Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện

(Xây dựng bảng kế hoạch, nội dung, hạng mục công việc chi tiết triển khai; dự kiến thời gian thực hiện, kết thúc; dự kiến đơn vị, bộ phận thực hiện..)

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1			
2			
.....			

đ) Dự toán kinh phí

- Tổng dự toán kinh phí: đồng, trong đó :

+ Kinh phí đề nghị NSDP hỗ trợ: đồng

+ Kinh phí tự huy động cân đối : đồng

(Dự toán kinh phí chi tiết theo Phụ lục số.....)

e) Hiệu quả dự kiến

(Phân tích, đánh giá hiệu quả dự kiến cả về mặt định tính và định lượng, ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp và gián tiếp phù hợp với mục tiêu của chương trình...)

2. (Tên chương trình 2.....) :đồng

(Bố cục và nội dung như trên)

3. (Tên chương trình 3.....) :đồng

(Bố cục và nội dung như trên...)

.....



(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 20.....**

Tên chương trình:.....

Stt	Nội dung hạng mục công việc	Dự toán kinh phí							Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng kinh phí thực hiện			
						Tổng số	Kinh phí huy động đóng góp	Kinh phí đề nghị NS hỗ trợ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									(Ghi rõ điều, khoản, văn bản ngân sách qui định, áp dụng...)
	Tổng cộng								

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm 20....

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)